TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2019/HSST
Ngày 07 tháng 5 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Võ Quốc Văn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Vương

2. Ông Ông Lý Quốc Cường

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Hồng Như, là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2019/HSST ngày 13 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Văn T sinh năm 1976 tại huyện U Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã K, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn V và bà Võ Thị X, vợ Nguyễn Thị Th, bị cáo chưa có con; tiền án: Có 04 tiền án (1. Theo bản án hình sự sơ thẩm số 03/HS-ST ngày 16 tháng 01 năm 2004 của Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xử phạt 30 tháng tù, về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 24-3-2006, thi hành xong phần án phí ngày 25-02-2004. 2. Theo bản án hình sự sơ thẩm số 30/2007/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2007 của Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xử phạt 03 năm 06 tháng tù, về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 30-8-2010, thi hành xong phần án phí ngày 17-11-2007. 3. Theo bản án hình sự sơ thẩm số 171/2012/HS-PT ngày 28 tháng 8 năm 2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xử phạt 06 năm tù, về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 13-8-2017, chưa thi hành xong phần án phí phúc thẩm. 4. Theo bản án hình sự sơ thẩm số

18/2018/HS-ST ngày 26 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang xử phạt 24 tháng tù, về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong phần dân sự ngày 14-8-2018, đang chấp hành hình phạt; tiền sự: Không; nhân thân: Năm 1994 bị Tòa án nhân dân huyện U Minh xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, về tội trộm cắp tài sản; năm 1996 bị Tòa án nhân dân huyện U Minh xử phạt 14 tháng 02 ngày tù, về tội trộm cắp tài sản; năm 1998 bị Tòa án nhân dân huyện U Minh xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo đang chấp hành án tại trại giam kênh 7, tỉnh Kiên Giang; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Huỳnh Minh Đ

Địa chỉ cư trú: Ấp A, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Kiều Quốc Th

Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã L, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

2. Anh Lê Văn H

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã H, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án thể hiện: Ngày 12/12/2018 Lê Văn T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thới Bình bắt theo lệnh truy nã số 283/QĐTN-CQTHAHS ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Công an tỉnh Kiên Giang, T khai việc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Đ như sau: Lúc 02 giờ ngày 28/11/2018 T leo qua khoảng trống giữa cửa sau và máy nhà vào nhà của anh Huỳnh Minh Đ tại ấp A, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. T đi vào phòng thấy anh Đ đang ngủ nên dở mùng lấy của anh Đ 01 điện thoại hiệu Sony và 01 điện thoại hiệu Meizu, rồi mở cửa nhà trước đi ra lộ nhựa giấu điện thoại. T tiếp tục quay vào nhà anh Đ tìm thấy chìa khóa xe treo ở vách phòng nên lấy gắn vào xe mô tô Exciter biển số 69D1-197.08 dẫn ra lộ, lấy 02 điện thoại đã giấu trước đó, rồi điều khiển xe ra Cà Mau để đi lên tỉnh Đồng Nai.

Đến khoảng 08 giờ ngày 28/11/2018, khi đến địa phận tỉnh Bạc Liêu, T đón xe khách Phước Thành Thanh Tuấn, T gửi xe mô tô Exciter biển số 69D1-197.08 lên xe khách và cùng đi lên tỉnh Đồng Nai, do không có tiền trả xe khách nên T cầm điện thoại Sony cho anh Kiều Quốc Th là phụ xe bằng với số tiền xe phải trả là 680.000 đồng. Còn điện thoại Meizu T đem đến tiệm cầm đồ Lê Hà thuộc ấp T,

xã H, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai cầm cho anh Lê Văn H với số tiền 1.200.000 đồng, T đã tiêu xài hết. Trong điện thoại của anh Đ có gắn sim, T đã gở sim điện thoại vứt bỏ, không xác định được địa điểm nên không thu giữ được. Ngày 10/12/2018, khi T về Cà Mau thì giao lại xe 69D1-197.08 cho Nguyễn Văn H2 (là em vợ T) mượn sử dụng, H2 không biết xe do T trộm cắp mà có. Đến ngày 12/12/2018 T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thới Bình bắt theo lệnh truy nã nói trên.

Tại kết luận định giá tài sản số 60/KL - HĐĐGTS ngày 18/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thới Bình xác định: 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu xanh bạc, biển số 69D1-197.08, giá trị thực tế là 30.100.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Sony F5122 màu trắng, giá trị thực tế 3.027.200 đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Meizu PRO7 màu vàng đồng, giá trị thực tế 5.330.000 đồng; Sim điện thoại số 0948334110 trị giá 50.000 đồng; sim điện thoại số 0989227112 trị giá 100.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 38.607.200 đồng.

Vật chứng của vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thới Bình đã thu giữ gồm: Xe mô tô biển số 69D1- 197.08, 01 (một) điện thoại di động hiệu Meizu PRO7 màu vàng đồng, 01 (một) điện thoại di động hiệu Sony F5122 màu trắng đã trả lại cho anh Đ. Anh Đ không yêu cầu T bồi thường phần dân sự. Còn giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Văn T, 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu cam, 02 (hai) cây tua vít có ký hiệu Standar +206, 01 (một) cây kiềm màu đỏ hiệu Soov, 01 (một) cây kiềm hiệu YCU-II đều đã qua sử dụng là tài sản của T, hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Bình đang quản lý.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKSTB ngày 11 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình truy tố bị cáo Lê Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự

Tại phiên toà hôm nay:

- Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã được trình bày nêu trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, bị cáo yêu cầu được nhận lại 01 giấy chứng minh nhân dân của bị cáo, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu cam, các vật chứng còn lại bị cáo không yêu cầu nhận.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên toà: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản" phạt bị cáo từ 03 năm đến 04 năm tù, tổng hợp hình phạt tại bản án số 18/2018/HSST ngày 26

tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang, thời hạn chấp hành án tính từ ngày 12.12.2018. Thời hạn tạm giam từ ngày 22-3-2018 đến ngày 28-3-2018 được tính vào thời hạn bị cáo chấp hành hình phạt; trách nhiệm dân sự: Các Đ sự không yêu cầu nên không xem xét. Vật chứng: 01 giấy chứng minh nhân dân của bị cáo, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu cam là tài sản riêng của bị cáo, bị cáo yêu cầu được nhận lại nên chấp nhận, đối với 02 (hai) cây tua vít có ký hiệu Standar +206, 01 (một) cây kiềm màu đỏ hiệu Soov, 01 (một) cây kiềm hiệu YCU-II đều đã qua sử dụng, bị cáo không yêu cầu nhận lại do không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy; án phí bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về thủ tục tố tụng: Các quyết định và hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng, trong giai đoạn điều tra, truy tố đều không bị khiếu nại, tố cáo nên hợp pháp.

Về nội dung vụ án:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, các lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 02 giờ ngày 28/11/2018, Lê Văn T lén lúc leo vào nhà anh Huỳnh Minh Đ ở ấp Nhà máy B, xã Tân Phú, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau trộm cắp một xe mô tô biển số 69D1-197.08 và hai điện thoại di động, có tổng giá trị là 38.607.200 đồng, bằng thủ đoạn lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu thì bị cáo chiếm đoạt. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Với hành vi, thủ đoạn và nhân thân của bị cáo thì Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình truy tố bị cáo T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì động cơ vụ lợi mà bị cáo trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội của địa phương, tạo nên tâm lý hoang mang, lo sợ, gây nên sự bức xúc, bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã có nhân thân rất xấu và có 04

tiền án cùng về tội trộm cắp tài sản, bị cáo đã nhiều lần chấp hành hình phạt tù nhưng bị cáo không biết sửa chữa thành người công dân có ích cho xã hội mà tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Điều đó, cho thấy bị cáo quá bất chấp pháp luật, không muốn cải tạo mình trở thành người công dân có ích cho xã hội. Vì vậy, việc xử lý nghiêm khắc hơn đối với bị cáo là cần thiết, nhằm đấu tranh phòng ngừa chung.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có cân nhắc bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của bị cáo, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nữa mới đủ sức cải tạo bị cáo trở thành người tốt cũng như phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Các Đ sự không yêu cầu nên không xem xét

[5] Vật chứng của vụ án: Giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Văn T, 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia bị cáo yêu cầu được nhận lại nên Hội đồng xét xử chấp nhận; Các vật chứng còn lại gồm 02 (hai) cây tua vít có ký hiệu Standar +206, 01 (một) cây kiềm màu đỏ hiệu Soov, 01 (một) cây kiềm hiệu YCU-II đều đã qua sử dụng bị cáo không yêu cầu nhận lại, xét thấy các vật chứng này không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Việc T khai trong thời gian trốn truy nã, T đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản ở các địa bàn huyện U Minh, tỉnh Cà Mau, huyện U Minh Thượng và huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang, quận 7, Thành Phố Hồ Chí Minh, cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Thới Bình đã chuyển những tài liệu, vật chứng có liên quan đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định là phù hợp. Đối với Kiều Quốc Th và Lê Văn H khi nhận cầm điện thoại của T nhưng không biết tài sản do T trộm cắp mà có nên không bị xử lý là phù hợp.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định.

Bị cáo, anh Đ, anh Th, anh H được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Bộ luật hình sự:

Phạt bị cáo Lê Văn T 04 năm tù, tổng hợp hình phạt tại bản án số 18/2018/HSST ngày 26 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang xử phạt bị cáo 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội trộm cắp tài sản, hình phạt chung của hai bản án bị cáo phải chấp hành là 06 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt. Thời hạn tạm giam từ ngày 22-3-2018 đến ngày 28-3-2018 được tính vào thời hạn bị cáo chấp hành hình phạt.

Vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo 01 giấy chứng minh nhân dân tên Lê Văn T, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu cam. Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) cây tua vít có ký hiệu Standar +206, 01 (một) cây kiềm màu đỏ hiệu Soov, 01 (một) cây kiềm hiệu YCU-II đều đã qua sử dụng, vật chứng hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Bình đang quản lý.

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo T, anh Đ, anh Th, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Công an huyện Thới Bình
- Chi cục THA huyện Thới Bình;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Quốc Văn